

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO KHUÔN MẪU AN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO KHUÔN MẪU AN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN PHAT MOLD MANUFACTURING TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ANPHAT TECH

2. Mã số doanh nghiệp: 2301262531

3. Ngày thành lập: 23/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu phố Ngư Đại, Phường Đại Xuân, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0974.960.334

Fax:

Email: kdanphat8888@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng nhà nước cấm)	8299
11.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
12.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
14.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
15.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
17.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7490
20.	Bán buôn tổng hợp	4690
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
23.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
24.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
25.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Đúc sắt, thép	2431
29.	Đúc kim loại màu	2432
30.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
33.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
34.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
35.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
36.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
37.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
38.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
39.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
40.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
41.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
42.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
44.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
45.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
46.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
47.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
48.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
49.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
50.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Ghi chú: Đối với những ngành nghề có điều kiện doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 4.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN ĐÔNG	Việt Nam	Thôn Thu Phong, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	1.500.000.000	33,333	038096031450	
2	BÙI ĐỨC PHONG	Việt Nam	Khu 8, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.500.000.000	33,333	027088005005	
3	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	Việt Nam	Khu phố Xuân Bình, Phường Đại Xuân, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.500.000.000	33,333	027085008709	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN ĐÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/10/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038096031450

Ngày cấp: 14/09/2021

Nơi cấp: CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Địa chỉ thường trú: Thôn Thu Phong, Xã Triệu Thành, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố Ngự Đại, Phường Đại Xuân, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh